

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 10/01/2023
V/v Ly hôn giữa chị H và anh L.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Phan
2. Bà Hoàng Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Lĩnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2022/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vi Thị H**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

Bị đơn: Anh **Vi Văn L**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Vi Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vi Văn L kết hôn vào ngày 10/4/2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Chị và anh Vi Văn L do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 06 năm

2022 đến nay. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị H yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn với anh Vi Văn L.

Về con chung: Chị và anh Vi Văn L có hai con chung là Vi Việt H, sinh ngày 06/ 8/2006 và Vi Lộc N, sinh ngày 27/ 9/ 2014. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi con Vi Lộc N và giao con chung Vi Việt H cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Chị Vi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai thì bị đơn anh Vi Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Vi Thị H ký kết hôn 10/4/2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Anh và chị Vi Thị H từ trước đến nay không hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, tuy nhiên từ tháng 06 năm 2022, chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sống và hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh L thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị hòa giải vợ chồng đoàn tụ và anh L không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Vi Văn L nhất trí với ý kiến của chị Vi Thị H là vợ chồng có hai con chung là Vi Việt H, sinh ngày 06/ 8/ 2006 và Vi Lộc N, sinh ngày 27/ 9/2014. Nếu ly hôn, anh L xin được nuôi hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản: Anh Vi Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51; khoản 1 điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; **điểm đ, khoản 1 điều 12** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vi Thị H được ly hôn anh Vi Văn L. Về con chung: Giao con chung Vi Lộc N, sinh ngày 27/ 9/ 2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, kể **từ tháng 01 năm 2023** cho đến khi con đủ 18 tuổi; Giao con chung là Vi Việt H, sinh ngày 06/ 8/ 2006 cho anh Vi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ **tháng 01 năm 2023** cho đến khi con đủ 18 tuổi; Về tài sản chung: Chị H, anh L không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Chị H **được miễn án phí** DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Vi Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Vi Văn L và yêu cầu về giao nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Vi Văn L đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Vi Văn L trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Vi Văn L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt đối với anh Vi Văn Lương.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị H và anh Vi Văn L đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2006 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị H và anh L đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung hòa thuận được một thời gian, rồi do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2022. Chị H xin ly hôn thì anh L không đồng ý, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị H không thay đổi ý kiến và tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu đó. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị Vi Thị H được ly hôn anh Vi Văn L.

[4] Về con: Nếu ly hôn, xét nguyện vọng của hai bên đương sự về việc giao nuôi con, thấy rằng: Căn cứ vào nguyện vọng của hai bên đương sự, xét hoàn cảnh, điều kiện để nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ nên cần giao con chung Vi Lộc N, sinh ngày 27/ 9/ 2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi; Giao con chung là Vi Việt H, sinh ngày 06/ 8/2006 cho anh Vi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tạm thời hai bên chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là hợp lý.

[5] Về tài sản: Chị Vi Thị H và anh Vi Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Vi Thị H thuộc đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Vi Thị H được ly hôn anh Vi Văn L.

Về con: Buộc anh Vi Văn L giao con chung Vi Lộc N, sinh ngày 27/9/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành); Giao con chung là Vi Việt H, sinh ngày 06/8/2006 cho anh Vi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Vi Thị H là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí dân sự. Trả lại cho chị Vi Thị H số tiền 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006982 ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/01/2023. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Quán Vi Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Đào Hoàng Văn Phan

Quán Vi Tuấn